

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: **2145** /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày **12** tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ rà soát, bổ sung Quy hoạch vùng nguyên liệu mía đường Lam Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 4833/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 88/TTr-SNN&PTNT ngày 07/5/2015; trên cơ sở đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1463/SKHĐT-KTNN ngày 03/6/2015 về việc báo cáo kết quả thẩm định Đề cương nhiệm vụ rà soát, bổ sung Quy hoạch vùng nguyên liệu mía đường Lam Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ rà soát, bổ sung Quy hoạch vùng nguyên liệu mía đường Lam Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung chủ yếu sau:

I. Tên dự án: Rà soát, bổ sung Quy hoạch vùng nguyên liệu mía đường Lam Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

II. Cơ quan lập quy hoạch: Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa.

III. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn.

IV. Mục tiêu, yêu cầu của dự án quy hoạch

1. Mục tiêu của dự án

Rà soát, xác định diện tích đất trồng mía có khả năng thâm canh cao, tạo vùng nguyên liệu tập trung nhằm khai thác tiềm năng thế mạnh của vùng, tập trung cơ giới hóa, nâng cao chất lượng và giá trị trên đơn vị diện tích và phù hợp với tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững.

2. Yêu cầu của dự án

- Phân tích đánh giá thực trạng điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội vùng nguyên liệu mía đường Lam Sơn; những lợi thế, khó khăn trên quan điểm sản xuất hàng hoá và nông nghiệp bền vững;

- Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch vùng nguyên liệu mía đường Lam Sơn đến năm 2015; điều chỉnh, bổ sung quy hoạch vùng nguyên liệu mía đường Lam Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh; đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu quy hoạch đề ra.

V. Phạm vi, thời kỳ lập quy hoạch

1. Phạm vi quy hoạch: Trên địa bàn gồm 7 huyện: Thọ Xuân, Ngọc Lặc, Thường Xuân, Triệu Sơn, Như Xuân, Yên Định, Như Thanh.

2. Thời kỳ quy hoạch: Thời kỳ 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030.

VI. Nhiệm vụ quy hoạch

- Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch vùng nguyên liệu mía đường Lam Sơn đến năm 2015;

- Phân tích, dự báo những yếu tố tác động quy hoạch vùng nguyên liệu;

- Rà soát, bổ sung quy hoạch vùng nguyên liệu mía đường Lam Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đề xuất danh mục các dự án ưu tiên đầu tư;

- Xây dựng hệ thống các giải pháp (sử dụng đất, khoa học - công nghệ, cơ chế chính sách, giải pháp để quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch,...);

VII. Nội dung Đề cương nhiệm vụ rà soát, bổ sung Quy hoạch vùng nguyên liệu mía đường Lam Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Phần mở đầu: Sự cần thiết và căn cứ pháp lý để lập quy hoạch

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI LẬP QUY HOẠCH

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

Phần thứ nhất: Đánh giá các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội vùng nguyên liệu

I. ĐÁNH GIÁ CÁC ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN VÙNG DỰ ÁN

1. Vị trí địa lý vùng quy hoạch.

2. Khí hậu thời tiết: Nhiệt độ, độ ẩm không khí, ánh sáng, lượng mưa, các yếu tố thời tiết khí hậu khác, đánh giá chung về thời tiết khí hậu của vùng so sánh với yêu cầu sinh trưởng và phát triển của mía nguyên liệu.

3. Đất đai.

3.1. Quỹ đất phát triển vùng nguyên liệu: Quỹ đất phân theo loại đất sử dụng; phân theo độ dốc, tầng dày; phân theo nguồn gốc.

3.2. Đánh giá tính thích hợp của đất vùng dự án đối với yêu cầu sinh trưởng và phát triển của mía nguyên liệu:

- Yêu cầu về đất: Độ dốc, tầng dày đất; thành phần lý tính.

- Đánh giá tính thích hợp của đất đối với yêu cầu của cây (về độ dốc, về tầng dày, tính chất đất, về khả năng thoát nước và ngập úng).

II. ĐÁNH GIÁ CÁC ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI TÁC ĐỘNG ĐẾN VÙNG QUY HOẠCH

1. Khái quát tình hình phát triển kinh tế nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng của vùng dự án.

2. Dân số và lao động.

3. Hệ thống kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG CÁC ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI TÁC ĐỘNG ĐẾN VÙNG NGUYÊN LIỆU

1. Thuận lợi.

2. Khó khăn.

Phần thứ hai: Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch vùng nguyên liệu mía đường Lam Sơn

I. HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU.

1. Kết quả sản xuất mía nguyên liệu đến năm 2015: Đánh giá kết quả khai hoang cải tạo đất, dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất vùng nguyên liệu; so sánh diện tích, năng suất, sản lượng giữa các vùng; hệ số tiêu hao mía/đường, trữ lượng đường; kỹ thuật trồng và chăm sóc mía.

2. Đánh giá việc ứng dụng các tiến bộ KHKT và công nghệ vào sản xuất mía nguyên liệu.

II. HIỆN TRẠNG KẾT CẤU HẠ TẦNG

1. Hệ thống giao thông vận tải
2. Hệ thống thuỷ lợi trong vùng và phục vụ vùng mía.
3. Trung tâm nghiên cứu giống, khảo nghiệm giống mía.

III. ĐÁNH GIÁ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU MÍA LAM SƠN

1. Chính sách của Trung ương.
2. Chính sách của địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC HIỆN QUY HOẠCH GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

1. Đánh giá chung kết quả đạt được.
2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân
3. Bài học kinh nghiệm

Phần thứ ba: Rà soát, bổ sung quy hoạch vùng nguyên liệu mía đường Lam Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

I. CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VÙNG NGUYÊN LIỆU

1. Tình hình sản xuất, tiêu thụ đường trên thế giới và trong nước.
2. Dự báo các yếu tố tác động đến vùng nguyên liệu.
 - 2.1. Phân tích, dự báo khả năng phát triển sản xuất, thị trường tiêu thụ.
 - 2.2. Dự báo về xu thế hội nhập kinh tế quốc tế.
 - 2.3. Dự báo khả năng phát triển khoa học công nghệ và ứng dụng vào sản xuất mía đường.
 - 2.4. Tác động của quá trình đô thị hoá và công nghiệp hoá.
 - 2.5. Dự báo về tác động của biến đổi khí hậu.

II. QUAN ĐIỂM RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH

III. MỤC TIÊU RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH

1. Mục tiêu chung.
2. Mục tiêu cụ thể.

IV. XÁC ĐỊNH QUY MÔ VÙNG NGUYÊN LIỆU

1. Xác định nhu cầu nguyên liệu.
2. Quy mô vùng nguyên liệu.

V. PHƯƠNG ÁN RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH

1. Quy hoạch đất trồng nguyên liệu mía.
 - 1.1. Tiêu chí lựa chọn đất quy hoạch trồng mía nguyên liệu:
 - 1.2. Bố trí đất sản xuất nguyên liệu mía (theo giai đoạn, địa bàn huyện, xã, theo loại đất);
2. Quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
3. Quy hoạch vùng mía thâm canh.

VI. RÀ SOÁT, BỔ SUNG QUY HOẠCH CƠ SỞ HẠ TẦNG KỸ THUẬT PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU MÍA LAM SƠN

1. Rà soát quy hoạch hệ thống giao thông vận tải.
2. Rà soát quy hoạch hệ thống thủy lợi.
3. Trung tâm giống.

VII. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ

Phần thứ tư: Các giải pháp thực hiện Quy hoạch

I. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Giải pháp ổn định diện tích, cải tạo, bảo vệ đất.
2. Giải pháp thâm canh tăng năng suất mía nguyên liệu.
3. Giải pháp về khoa học, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, công tác khuyến nông.
4. Giải pháp về thị trường và xúc tiến thương mại.
5. Giải pháp cơ chế chính sách đối với vùng nguyên liệu.
6. Giải pháp về vốn đầu tư.
7. Giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch.

II. HIỆU QUẢ KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

1. Hiệu quả kinh tế.
2. Hiệu quả xã hội, môi trường.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận.
2. Kiến nghị.

VIII. Sản phẩm của dự án: Số lượng báo cáo thuyết minh và bản đồ theo quy định tại Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT.

IX. Thời gian thực hiện: Hoàn thành và trình phê duyệt trong Quý IV

năm 2015.

X. Nguồn kinh phí: Do Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn chịu trách nhiệm chi trả.

Điều 2. Trách nhiệm của các sở

Sở Nông nghiệp và PTNT căn cứ nội dung Đề cương nhiệm vụ được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này để triển khai thực hiện các bước tiếp theo, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm giải quyết các công việc liên quan đến đơn vị mình; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian và đúng quy định của pháp luật.


Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền